

Số: /BC-SKHĐT

Ninh Thuận, ngày tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO

**“Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng;
thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021”**
(Phục vụ giám sát chuyên đề của Đoàn Giám sát - HĐND tỉnh)

Thực hiện Công văn số 3726/UBND-KTTH ngày 26/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh và Kế hoạch số 07/KH-ĐGS ngày 19/8/2022 của Đoàn Giám sát - Hội đồng nhân dân tỉnh về Giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021” (Niên độ đánh giá, giám sát từ ngày 01/01/2016 đến 31/12/2021); Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo các nội dung liên quan, như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (PCTN)

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN

Thời gian qua, Đảng ủy Sở và Lãnh đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư đã nghiêm túc quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước trong PCTN. Nhiều chủ trương, giải pháp trong công tác PCTN được quan tâm, sâu sát, kịp thời lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai, thực hiện sâu rộng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là việc ban hành và áp dụng các quy định, quy chế, nội quy, quy trình ... vào công tác chuyên môn và hoạt động quản lý Sở.

Các văn bản liên quan đến PCTN do Tỉnh ủy, UBND tỉnh chỉ đạo đều được Ban Thường vụ Đảng ủy và Lãnh đạo Sở quán triệt, chỉ đạo kịp thời, cụ thể hóa ban hành Chương trình, Kế hoạch công tác lãnh đạo, chỉ đạo PCTN hàng năm (từ năm 2016 đến năm 2021) và nhiều văn bản triển khai thực hiện khác về công tác PCTN và báo cáo kết quả thực hiện gửi về Ban Nội chính Tỉnh ủy, Thanh tra tỉnh theo quy định (đính kèm Danh mục văn bản ban hành).

Các chương trình, kế hoạch và văn bản lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN của Đảng ủy và Sở đều xác định rõ nội dung, nhiệm vụ của từng phòng, đơn vị, cũng như có thời hạn thực hiện và gắn Hội nghị tổng kết, sơ kết thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng ủy, của Sở.

2. Về quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN:

Đảng ủy và Lãnh đạo Sở đã quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện nghiêm các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước trong PCTN nêu trên. Sở

cũng đã ban hành các Kế hoạch thực hiện¹; trọng tâm là, tập trung quán triệt, tuyên truyền tầm quan trọng của PCTN, Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức liêm chính và PCTN, Quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng về PCTN, Luật PCTN năm 2018 và các văn bản hướng dẫn thi hành; các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; xử lý tham nhũng và hành vi vi phạm pháp luật về PCTN; Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; hợp tác quốc tế của Việt Nam trong PCTN; Quyền, nghĩa vụ của CCVCNLD và công dân trong PCTN... Từ đó, tạo sự chuyên biến rõ nét, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy, cơ quan, đơn vị và cán bộ, đảng viên, CCVC, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị. Đồng thời, hàng năm, Giám đốc Sở đều ban hành Kế hoạch sinh hoạt "Ngày pháp luật", trong đó tập trung giới thiệu những văn bản pháp luật mới ban hành, các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo có liên quan lĩnh vực công tác kế hoạch và đầu tư.

- Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN: Thực hiện thông qua Hội nghị triển khai công tác chuyên môn đầu năm và các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng, sinh hoạt "Ngày pháp luật", số lượng CBCCVC tham dự chào cờ và sinh hoạt "Ngày pháp luật" hàng tháng đạt trên 95%. Đồng thời, thường xuyên cập nhật các văn bản mới - thông tin về PCTN thông báo đến toàn thể CBCCVC biết thực hiện và phòng ngừa.

- Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN: Trên cơ sở văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về PCTN; với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, Sở chỉ ban hành các chương trình, kế hoạch và công văn triển khai, thực hiện liên quan công tác PCTN theo chỉ đạo của cấp trên (đã nêu ở mục 1).

- Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác PCTN; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về PCTN (nếu có): Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở được quy định (Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 11/6/2021 của UBND tỉnh); trên cơ sở đó, Giám đốc Sở đã ký ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cho từng phòng thuộc Sở; trong đó có giao phòng Thanh tra chịu trách nhiệm tham mưu, giúp Giám đốc Sở triển khai phổ biến và báo cáo sơ kết, tổng kết định kỳ về kết quả thực hiện trong công tác PCTN. Sở Kế hoạch và Đầu tư chưa thành lập Ban chỉ đạo PCTN vì chưa có ý kiến chỉ đạo và hướng dẫn của cấp trên.

3. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động

Thực hiện nghiêm túc quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; thường xuyên rà soát, thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bãi bỏ các thủ tục không cần thiết và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc; thường xuyên cập nhật thông tin, dữ liệu có liên quan đến các lĩnh vực thực hiện; đăng tải

¹ Các Kế hoạch: Số 253/KH-SKHĐT ngày 12/12/2017 công tác phổ biến, GDPL năm 2018; số 1300/KH-KHĐT ngày 27/4/2018 triển khai thực hiện Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 25/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình phổ biến, GDPL giai đoạn 2017-2021; Kế hoạch cho cả giai đoạn 2019-2021 và "giai đoạn 2019-2021" năm 2021 về tuyên truyền, phổ biến, PBGD về PCTN (KH 3580/KH-SKHĐT ngày 24/10/2019, số 3737/KH-SKHĐT ngày 04/11/2019 và số 2017/KH-SKHĐT ngày 01/6/2021).

trên trang thông tin điện tử của sở nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan, tổ chức và nhân dân dễ theo dõi và thực hiện đúng quy định pháp luật.

Đảm bảo nguyên tắc tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí, quản lý chế độ mua sắm tài sản công và tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, kinh phí tiếp khách; chấp hành quy chế của cơ quan, đơn vị của CBCCVC; việc sử dụng kinh phí do ngân sách cấp đúng theo quy định và thực hiện công khai minh bạch về tài chính trong toàn thể cơ quan tại Hội nghị CCVC hàng năm.

Tổ chức niêm yết công khai tại cơ quan và thông tin trên mạng nội bộ, thông qua Hội nghị CCVC các quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách của cơ quan theo quy định.

Công khai, minh bạch trong quản lý nhà nước về lĩnh vực Kế hoạch và Đầu tư (lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu, Nhà đầu tư và đầu tư công):

+ Về lĩnh vực đầu tư công: Sau khi dự án đầu tư được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định Luật Đầu tư công, danh mục dự án đầu tư có nguồn vốn nhà nước quản lý được UBND tỉnh phê duyệt. Sở thực hiện việc công khai, minh bạch (1) Kế hoạch, chương trình đầu tư; (2) Danh mục dự án đầu tư; (3) Việc thực hiện đầu tư và Báo cáo kết quả thực hiện, kết quả đầu tư trên Website của Sở theo quy định.

+ Về lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà thầu: Sau khi dự án được UBND tỉnh phê duyệt (trừ các dự án được phân cấp cho UBND các huyện, thành phố), Sở Kế hoạch và Đầu tư sẽ tổ chức thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định Luật Đấu thầu 2013, các Chủ đầu tư sẽ tổ chức đăng tải các thông tin trong đấu thầu (gồm: Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu) theo quy định tại Điều 8 của Luật Đấu thầu 2013 trước khi tổ chức thực hiện theo quy định.

+ Về lĩnh vực đầu tư: Từ năm 2016 đến năm 2020, trước khi Luật Đầu tư 2020 có hiệu lực từ ngày 01/01/2021: Việc giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư dự án Giai đoạn 2016-2020 thực hiện theo Luật Đầu tư; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư; Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh. Thành phần thủ tục hồ sơ theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính lĩnh vực đầu tư được chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Về lựa chọn nhà đầu tư: Theo Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư, có hiệu lực ngày 05/5/2015, trong đó quy định phạm vi điều chỉnh tổ chức lựa chọn nhà đầu tư, bao gồm: *“(a) Dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP) theo quy định của Chính phủ về đầu tư PPP; b) Dự án đầu tư sử dụng các khu đất, quỹ đất có giá trị thương mại cao, cần lựa chọn nhà đầu tư thuộc danh mục dự án được phê duyệt theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 10 Nghị định này để xây dựng công trình thuộc đô thị, khu đô thị mới; nhà ở thương mại; công trình thương mại và dịch vụ; tổ hợp đa năng mà không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a Khoản này.”*

Để tạo môi trường đầu tư công khai, minh bạch, bình đẳng và thuận lợi nhất để các nhà đầu tư thực hiện thủ tục đầu tư vào Ninh Thuận, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 03/7/2015 Quy định tiêu chí lựa chọn dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; trường hợp cùng một vị trí mà có nhiều nhà đầu tư quan tâm thì Sở Kế hoạch và Đầu tư đã thông báo xét chọn các dự án, đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử của Tỉnh và đã tổng hợp báo cáo UBND tỉnh tổ chức họp xem xét đánh giá các hồ sơ đăng ký của các nhà đầu tư, chọn hồ sơ có đủ năng lực, đáp ứng các tiêu chí bắt buộc, các tiêu chí khuyến khích theo Thông báo và thống nhất chủ trương chọn nhà đầu tư thực hiện dự án.

Hiện nay, lĩnh vực đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư: Sau khi dự án đầu tư được UBND tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định Luật Đầu tư 2020, danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất được UBND tỉnh phê duyệt, Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện đăng tải thông tin về đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (Kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư; Thông báo mời quan tâm, sơ tuyển, mời thầu; kết quả lựa chọn nhà đầu tư) và danh mục các dự án đầu tư áp dụng đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo quy định. Từ năm 2020 đến nay, Sở KHĐT đã Thông báo mời quan tâm dự án đầu tư có sử dụng đất là 13 dự án².

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn: Trong thời gian qua, trong quá trình thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công, Sở đã ban hành và thường xuyên rà soát, bổ sung quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, nhằm công khai, cụ thể hóa các hoạt động để tất cả CBCCVV cơ quan biết thực hiện và nhằm phòng ngừa tham nhũng. Đến nay, Sở đang thực hiện Quy chế chi tiêu trong nội bộ Sở (Quyết định số 105/QĐ-SKHĐT ngày 27/9/2021), Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở (Quyết định số 84/QĐ-SKHĐT ngày 15/8/2021); Quy chế thi đua - khen thưởng của Sở (Quyết định số 996/QĐ-SKHĐT ngày 22/3/2019). Qua đó, đã nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công; chưa xảy ra vụ khiếu nại, phản ánh gì về việc chi tiêu không minh bạch, chi tiêu sai chế độ tài chính.

- Việc CBCCVV nộp lại quà tặng: Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo Sở đã phổ biến, quán triệt đầy đủ, kịp thời những quy định về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng đến toàn thể CBCCVV và thường xuyên nhắc nhở tại các cuộc họp sơ, tổng kết cơ quan. Trong kỳ, Sở không có trường hợp nào cơ quan sử dụng ngân sách nhà nước mua quà để

² Năm 2020: 06 dự án gồm (1) Chợ Ba Tháp tại xã Bắc Phong, huyện Thuận Bắc; (2) Trung tâm điện lực LNG Cà Ná giai đoạn 1, công suất 1.500MW tại xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam; (3) Khu đô thị mới ven bờ Tây Bắc Đầm Nại (Khu 1) tại xã Tân Hải và xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải; (4) Khu đô thị vườn phát triển mới phía Tây Nam Đầm Nại (Khu 4.1) tại xã Hộ Hải và Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải; (5) Khu đô thị vườn phát triển mới phía Tây Nam Đầm Nại (Khu 4.2) tại Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải; (6) Khu nhà vườn trồng cây ăn quả (Khu 5) tại thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải.

Năm 2021: 04 dự án gồm (1) Khu đô thị mới Đầm Cà Ná tại xã Phước Diêm, huyện Thuận Nam; (2) Chợ Phương Hải tại xã Phương Hải, huyện Ninh Hải; (3) Khu đô thị mới bờ Sông Dinh tại Phường Phú Hà, Mỹ Hương, thành phố PR-TC; (4) Khu đô thị mới Phú Hà tại Phường Phú Hà, thành phố PR-TC.

Năm 2022: 03 dự án gồm (1) Trường mầm non Kim Đồng tại xã Thành Hải, thành phố PR-TC; (2) Khu đô thị mới Bắc Sông Ông tại Thị trấn Tân Sơn, huyện Ninh Sơn; (3) Khu đô thị mới Khánh Hải tại Thị trấn Khánh Hải, huyện Ninh Hải.

tặng; không nhận quà tặng sai quy định hoặc sử dụng tài sản công sai mục đích, gây lãng phí. Hàng năm, đều có báo cáo bằng văn bản gửi Thanh tra tỉnh.

- Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của CBCCVC: Thực hiện tốt Quy chế văn hóa công sở theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ và quy tắc ứng xử CBCCVC Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ; Quyết định số 1860/QĐ-TTCT-TCCB ngày 06/9/2007 của Tổng Thanh tra Chính phủ đối CBCC Thanh tra Sở. Theo đó, Sở Kế hoạch và đầu tư đã ban hành Quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của CBCCVC của Sở (Quyết định số 3181/QĐ-SKHĐT ngày 23/9/2019) và Quy chế làm việc, quy tắc ứng xử chung, ứng xử trong thực hiện nhiệm vụ thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại Sở (Quyết định số 119/QĐ-SKHĐT ngày 08/11/2021). Ngoài ra, Đảng ủy Sở ban hành Quy định về các chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên, công chức tại Quy định số 33-QĐ/ĐU ngày 03/4/2018 (*trước đây là Quy định số 33-QĐ/ĐU ngày 04/4/2012, Quy định số 18-QĐ/ĐU ngày 03/3/2014 của Đảng ủy Sở*). Kết quả thực hiện, không có trường hợp vi phạm quy định này.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của CBCCVC theo quy định nhằm phòng ngừa tham nhũng: Giai đoạn 2016-2021, Sở đã ban hành 05 Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác của CBCCVC³ và thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác cho 34 trường hợp trong toàn Sở. Việc điều động, chuyển đổi vị trí công tác của CBCCVC đúng trình tự, thủ tục quy định, phù hợp năng lực chuyên môn của từng cá nhân.

- Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập: Hàng năm, Sở triển khai, thực hiện kê khai tài sản, thu nhập của CBCC thuộc diện phải kê khai đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định. Cụ thể: Năm 2016 là 58/58 người, đạt 100%; năm 2017 là 55/55 người, đạt 100%; năm 2018 là 51/51 người, đạt 100%; năm 2019 chưa thực hiện kê khai do chờ văn bản hướng dẫn kê khai.

Thực hiện Kế hoạch số 989/KH-UBND ngày 02/3/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020; Sở triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập lần đầu năm 2020⁴, cụ thể: Năm 2020 có 45/45 người kê khai tài sản, thu nhập lần đầu và năm 2021: có 32/32 người kê khai (trong đó có 01 người thuộc diện Thanh tra Chính phủ quản lý), đạt 100% trường hợp thuộc diện phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật. Không có đơn thư phản ánh, tố cáo về bản kê khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn. Quá trình kê khai tài sản, thu nhập của CBCC Sở được triển khai thực hiện và có báo cáo kết quả⁵ theo quy định Luật PCTN năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ.

- Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách: Trong kỳ, Sở chưa có trường hợp nào vi phạm phải xử lý.

- Việc thực hiện cải cách hành chính (CCHC): Trên cơ sở chương trình, kế hoạch công tác CCHC của UBND tỉnh, hằng năm, Sở ban hành Kế hoạch thực hiện

³ Kế hoạch số 1088/KH-SKHĐT ngày 29/4/2016; số 292/KH-SKHĐT ngày 26/01/2018; số 3190/KH-SKHĐT ngày 23/9/2019, số 476/KH-SKHĐT ngày 11/8/2020; số 1106/KH-SKHĐT ngày 05/4/2021.

⁴ Kế hoạch 708/KH-SKHĐT ngày 05/3/2021.

⁵ Báo cáo số 1046/SKHĐT ngày 31/3/2021 và số 5266/SKHĐT-ĐTGS ngày 31/12/2021 (gửi Thanh tra tỉnh).

công tác CCHC làm cơ sở triển khai thực hiện như: về tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật; công tác kiểm soát TTHC; kiểm tra công tác CCHC; thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; tổ chức cam kết thực hiện nghiêm kỷ luật kỷ cương hành chính với người đứng đầu đơn vị và có báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC định kỳ đúng thời gian quy định. Hàng năm, đều có báo cáo bằng văn bản gửi Sở Nội vụ.

Sở thường xuyên tổ chức rà soát, đơn giản hóa TTHC nhằm giảm thời gian giải quyết TTHC và chi phí cho doanh nghiệp, nhà đầu tư theo Kế hoạch số 88/KH-SKHĐT ngày 10/01/2022; đã tham mưu công bố, sửa đổi, bổ sung danh mục TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư phù hợp với các Quyết định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư⁶; thực hiện công bố Danh mục TTHC thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, chủ động rà soát cắt giảm thời gian giải quyết các TTHC, trong đó: (1) lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp giảm 50% thời gian giải quyết; (2) lĩnh vực đầu tư giảm thời gian xử lý tối thiểu 10%, riêng thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của UBND tỉnh giảm 30% thời gian xử lý; (3) lĩnh vực xây dựng cơ bản có 01 TTHC về “Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu” giảm 03 ngày, từ 18 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc, góp phần giảm đáng kể thời gian thực hiện TTHC cho doanh nghiệp.

Ngoài ra, để triển khai có hiệu quả việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp giữa Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh với các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư luôn quan tâm chỉ đạo các phòng, đơn vị có liên quan rà soát, kịp thời tham mưu sửa đổi, công bố các TTHC thuộc lĩnh vực quản lý; phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cập nhật đồng bộ các TTHC trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, gồm 115 TTHC (*giảm 71 TTHC so với năm 2021, giảm 105 TTHC so với năm 2020*⁷), trong đó: lĩnh vực đăng ký kinh doanh: 78 thủ tục; lĩnh vực đầu tư các thành phần kinh tế: 22 thủ tục; lĩnh vực đấu thầu: 15 thủ tục⁸.

Sở cũng đề ra giải pháp về ứng dụng CNTT vào CCHC như: Tăng cường ứng dụng CNTT thông qua việc đăng tải các nội dung liên quan đến các hoạt động tại chuyên mục CCHC trên Trang thông tin điện tử Sở, tạo nhóm group Zalo nhằm kết nối, chia sẻ thông tin và triển khai kịp thời, hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về công tác hỗ trợ doanh nghiệp, CCHC, chuyển đổi số đến từng CBCCVC trong cơ quan. Tiếp nhận thông tin phản ánh, kiến nghị của người dân,

6) Các Quyết định của UBND tỉnh: số 2241/QĐ-UBND ngày 30/11/2021; số 1865/QĐ-UBND ngày 23/9/2021; 1237/QĐ-UBND ngày 05/7/2021; số 602/QĐ-UBND ngày 18/4/2019; số 1357/QĐ-UBND ngày 02/7/2014.

7) Năm 2021 có 186 TTHC, năm 2020 có 220 TTHC.

8) Gồm: 66 TTHC lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp và liên hiệp hợp tác xã, 12 TTHC lĩnh vực đăng ký kinh doanh đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập; 22 TTHC lĩnh vực đầu tư các thành phần kinh tế; 10 TTHC lĩnh vực đấu thầu, đầu tư ppp, đầu tư nông nghiệp nông thôn; 05 thủ tục vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

doanh nghiệp qua Chuyên mục tiếp nhận, phản ánh kiến nghị của doanh nghiệp tại địa chỉ: <http://tuongtacsokhdt.ninhthuan.gov.vn> hoặc mã quét QRcode Zalo: “Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận”.

Nhìn chung, Công tác CCHC của Sở Kế hoạch và Đầu tư được triển khai đồng bộ, toàn diện trên các nội dung về cải cách thể chế, cải cách TTHC, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, cải cách tài chính công,... kỷ luật kỷ cương hành chính được tăng cường; tổ chức bộ máy được ổn định, hoạt động hiệu lực hiệu quả, công tác cán bộ được thực hiện theo đúng quy định pháp luật; TTHC liên tục được rà soát, sửa đổi bổ sung theo hướng tinh gọn, đơn giản; kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được thực hiện kịp thời; tinh thần, thái độ, trách nhiệm, nhận thức của CBCCVC được nâng lên, hoàn thành cơ bản Kế hoạch công tác CCHC hàng năm đề ra. Qua đó, góp phần hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động hành chính nhà nước của cơ quan.

- Việc thực hiện ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý; Thanh toán không dùng tiền mặt: Thực hiện việc tiếp nhận, xử lý và phát hành văn bản qua phần mềm TDOOffice, giảm tối đa việc phát hành văn bản giấy. Tỷ lệ văn bản đi/đến được chuyển hoàn toàn trên môi trường mạng so với tổng số văn bản đi/đến giữa các cơ quan, đơn vị trong nội bộ tỉnh, đạt tỷ lệ 100% (*trừ văn bản mật*). Từ ngày 01/01/2022 đến 15/9/2022 có 15.036 văn bản tăng so với cùng kỳ năm 2021; trong đó: 10.593 văn bản đến, 4.443 văn bản đi.

+ 100% TTHC trực tuyến mức độ 4, trong đó lĩnh vực đăng ký kinh doanh có 51/66 TTHC có hồ sơ trực tuyến mức độ 4 (*tiếp nhận, xử lý và trả kết quả thông qua hệ thống mạng trực tuyến*). Tỷ lệ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng duy trì hàng năm trung bình khoảng 50,3 %, *tăng trên 35% so với năm 2016*.

Duy trì việc chi trả qua tài khoản đối với tất cả các khoản chi từ nguồn ngân sách nhà nước cho CBCCVC.

- Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về tạm đình chỉ, tạm thời chuyển đổi vị trí công tác khác đối với CBCCVC có hành vi vi phạm pháp liên quan đến tham nhũng: Không.

- Kết quả thực hiện những vướng mắc, khó khăn, kiến nghị trong thực hiện quy định về trách nhiệm giải trình trong thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao: Không.

4. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; kết quả thu hồi tài sản tham nhũng:

Trong kỳ, chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm phải xử lý

- Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không.

5. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN

Hàng năm, trên cơ sở định hướng, hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, của Thanh tra tỉnh; Thanh tra Sở tham mưu Giám đốc Sở ban hành Quyết định phê duyệt Kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành theo quy định.

Trong giai đoạn 2016-2021, Sở không tổ chức cuộc thanh tra chuyên đề về PCTN. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Sở đã tiến hành 50 cuộc thanh tra chuyên ngành và đã ban hành Kết luận thanh tra, gồm: 47 cuộc thanh tra các doanh nghiệp,

nhà đầu tư trong việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và Luật Đầu tư; 02 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật Đấu thầu tại các Sở: Khoa học và Công nghệ và Giáo dục và Đào tạo; 01 cuộc thanh tra tại phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở về việc áp dụng pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra liên quan các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định tại Giấy CNĐKĐT và Luật Đầu tư; đã phát hiện 26 trường hợp vi phạm và đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 380 triệu đồng, Giám đốc Sở ban hành Quyết định thu hồi 11 Giấy CNĐKĐT, Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh đã thực hiện thu hồi 05 Giấy CNĐKDN. Đối với 02 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật Đấu thầu tại các Sở nói trên và 01 cuộc thanh tra trách nhiệm tại phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở, kết quả: chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nhìn chung, hầu hết các kiến nghị đã được đơn vị nghiêm túc chấp hành; qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo Sở đối với cơ quan.

6. Số vụ việc tham nhũng liên quan đến cán bộ, công chức thanh tra cấp sở của cơ quan: Không có.

7. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN: Phối hợp chặt chẽ với cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể trong việc tiếp nhận thông tin về phát hiện, xử lý tham nhũng; động viên nhân dân tích cực tham gia phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về hành vi tham nhũng tiêu cực. Tạo điều kiện và phát huy vai trò của cơ quan thông tin truyền thông, báo chí, phát thanh và truyền hình trong công tác PCTN. Các cơ quan thông tin truyền thông có trách nhiệm phản ánh khách quan, trung thực và chấp hành các quy định của pháp luật về báo chí, quy tắc đạo đức nghề nghiệp khi đưa tin về hoạt động PCTN và vụ việc tham nhũng.

(Đính kèm Phụ lục 1, 2 và 3)

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP)

1. Việc chỉ đạo, điều hành công tác THTK, CLP

Công tác THTK, CLP thời gian qua, được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng, nhận được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Lãnh đạo Sở và sự hưởng ứng của toàn thể CBCCVN. Sở đã thực hiện tốt công tác tuyên truyền cũng như phổ biến, quán triệt Luật THTK, CLP 2013 và các văn bản quy định của pháp luật liên quan, các Chương trình tổng thể của Chính phủ⁹, của UBND tỉnh¹⁰ đã triển khai thông qua lồng ghép nội dung và phổ biến trong các cuộc họp cơ quan và sinh hoạt chi bộ, gắn với việc thực hiện Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh, nhằm tăng cường hiểu biết pháp luật, nâng cao nhận thức để có những hành động, việc làm

⁹ Quyết định số 2544/QĐ-TTg ngày 30/12/2016, số 213/QĐ-TTg ngày 21/02/2019, số 166/QĐ-TTg ngày 23/01/2020 và số 2276/QĐ-TTg ngày 31/12/2020.

¹⁰ Quyết định số 412/QĐ-UBND ngày 22/3/2019, số 276/QĐ-UBND ngày 05/3/2020 và số 188/QĐ-UBND ngày 27/01/2021 và Kế hoạch số 2943/KH-UBND ngày 24/7/2020.

cụ thể tạo bước chuyển thực sự trong lề lối làm việc, cải cách hành chính và THTK, CLP; chấp hành nghiêm các quy định tại Quy chế làm việc và Quy chế văn hóa công sở của cơ quan.

Trên cơ sở thực hiện các quy định pháp luật về THTK, CLP, các Chương trình tổng thể của Chính phủ, của UBND tỉnh và các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh có liên quan đến công tác quản lý tài chính, tài sản công, nhất là để bảo đảm nguồn kinh phí phòng, chống dịch bệnh covid-19; Sở đã cụ thể hóa và ban hành Chương trình, Kế hoạch cho cả giai đoạn và kế hoạch từng năm triển khai thực hiện¹¹.

Chương trình, Kế hoạch được thực hiện và có những hướng dẫn, quy định cụ thể qua việc rà soát, bổ sung Quy chế chi tiêu trong nội bộ Sở (Quyết định số 105/QĐ-SKHĐT ngày 27/9/2021), Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của cơ quan (Quyết định số 84/QĐ-SKHĐT ngày 15/8/2021) cho phù hợp với thực tế, đảm bảo việc sử dụng ngân sách nhà nước tiết kiệm, hiệu quả; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát cũng được tăng cường tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của từng CBCCVVC góp phần hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao.

Trước yêu cầu công việc ngày càng nhiều, nâng cao chất lượng tham mưu và thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý, Sở quan tâm đến hiệu quả, chất lượng chuyên môn đạt hiệu quả cao nhưng phải gắn liền với việc THTK, CLP nhằm thực hiện chi tiêu hợp lý và sử dụng có hiệu quả kinh phí của cơ quan, đơn vị. Triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định trong mua sắm, sử dụng phương tiện đi lại và phương tiện trang thiết bị làm việc: Định kỳ, tiến hành kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định của đơn vị mình, đồng thời thanh lý các tài sản đã hết thời hạn sử dụng.

2. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của NSNN và quản lý, sử dụng tài sản công

2.1. Về quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của NSNN:

Sở đã ban hành và thường xuyên rà soát sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ¹² các chế độ, định mức, tiêu chuẩn về tài chính và quản lý, sử dụng tài sản công phù hợp với điều kiện thực tế của cơ quan, của từng đối tượng, trước hết là của người đứng đầu cơ quan và nhằm phòng ngừa tiêu cực, chống lãng phí. Qua đó, đã nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng kinh phí, tài sản công; chưa xảy ra vụ khiếu nại, phản ánh gì về việc chi tiêu không minh bạch, chi tiêu sai chế độ tài chính.

Căn cứ quyết định phân bổ, giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm của UBND tỉnh, Giám đốc Sở ban hành quyết định phân bổ dự toán thu chi và công khai số liệu dự toán và quyết toán hàng năm theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-

¹¹ Chương trình số 882/CTr-SKHĐT ngày 05/4/2017 về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020; các Kế hoạch: số 1380/KH-SKHĐT ngày 18/4/2019, số 668/KH-SKHĐT ngày 12/3/2020, số 2473/KH-SKHĐT ngày 14/8/2020 và số 364/KH-SKHĐT ngày 03/02/2021.

¹² Các Quyết định: QĐ 142/QĐ-SKHĐT ngày 20/01/2011 (áp dụng đến tháng 01/2018); QĐ 78/QĐ-SKHĐT ngày 10/01/2017 bổ sung một số nội dung chi của quy chế tại QĐ 142/QĐ-SKHĐT; QĐ 56/QĐ-SKHĐT ngày 04/01/2018 (thay thế QĐ 142/QĐ-SKHĐT ngày 20/01/2011 và số 78/QĐ-SKHĐT ngày 10/01/2017); QĐ 47/QĐ-SKHĐT ngày 09/01/2020 (thay thế QĐ 56/QĐ-SKHĐT); QĐ 37/QĐ-SKHĐT ngày 07/01/2021 (thay thế QĐ 47/QĐ-SKHĐT). Hiện nay, Sở đang thực hiện Quy chế chi tiêu trong nội bộ Sở theo QĐ số 105/QĐ-SKHĐT ngày 27/9/2021 (thay thế QĐ số 37/QĐ-SKHĐT) và Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của Sở theo QĐ số 84/QĐ-SKHĐT ngày 15/8/2021.

BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được NSNN hỗ trợ; niêm yết công khai tại cơ quan và thông tin trên mạng nội bộ, thông qua Hội nghị CBCCVC: Công bố công khai đánh giá thực hiện dự toán thu, chi NSNN quý I, 6 tháng và 9 tháng đầu của năm theo quy định.

- Triển khai thực hiện tốt cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ. Công tác giao dự toán, thanh quyết toán kinh phí đảm bảo kịp thời phù hợp với tiến độ thực hiện công việc, công khai tài chính theo quy định. Hàng năm, trên cơ sở báo cáo sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước của Sở đều được Sở Tài chính thẩm tra quyết toán kinh phí định kỳ theo quy định, đồng thời trong giai đoạn 2016-2021 đã tiết kiệm được chi phí quản lý hành chính là 300,99 triệu đồng¹³ để chi trả thu nhập tăng thêm, giải quyết trợ cấp thôi việc cho CBCC, để bổ sung nguồn vào thanh toán cho các khoản chi thường xuyên phục vụ hoạt động cơ quan theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

+ Đối với Văn phòng Phát triển Kinh tế là đơn vị sự nghiệp không có thu nên đơn vị chỉ thực hiện chi theo dự toán ngân sách nhà nước cấp. Được UBND tỉnh giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính từ 2016-2021 theo Nghị định 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 và đến năm 2022 thì giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính giai đoạn 2022-2026 theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Tổng kinh phí tự chủ được cấp Văn phòng Phát triển Kinh tế trong giai đoạn 2016-2021 là 11.044,3 triệu đồng; Căn cứ các quy định thanh toán chế độ, định mức, tiêu chuẩn cho đơn vị và cá nhân thực hiện đúng theo quy định tài chính hiện hành; Kết quả tiết kiệm các khoản chi thường xuyên của ngân sách nhà nước (kinh phí tự chủ) để thực hiện chi trả lương cho hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ (bảo vệ, tạp vụ, lái xe) với số tiền là 680,19 triệu đồng¹⁴.

Hàng năm, trên cơ sở báo cáo sử dụng kinh phí, ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, được Sở Tài chính thẩm tra quyết toán kinh phí định kỳ theo quy định; kết quả giai đoạn 2016-2021, không bị kiến nghị xuất toán nội dung chi sai hoặc vi phạm quy định về THPTK, CLP.

(Đính kèm Phụ lục 4, 5)

3. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

3.1. Về công tác lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch trung hạn và hằng năm; lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công

a) Lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch trung hạn và hằng năm: Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm được UBND Tỉnh chỉ đạo triển khai kịp thời theo đúng định hướng, đúng quy trình, quy định của Luật Đầu tư công và hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Trên cơ sở Chỉ thị của Chính phủ và UBND tỉnh về lập kế hoạch

¹³ Tổng kinh phí tự chủ được cấp cho Sở trong GD 2016-2021 là 31.055,3; tổng kinh phí tiết kiệm được là 300,99, trong đó: Năm 2016: 50.000.000 đồng; năm 2017: 20.000.000 đồng; năm 2018: 18.690.000 đồng; năm 2019: 12.100.000 đồng; năm 2020: 63.100.000 đồng; năm 2021: 137.100.000 đồng

¹⁴ Tổng kinh phí được cấp cho EDO trong GD 2016-2021 là 11.044,3 triệu đồng; tổng kinh phí tiết kiệm được là 680,19 triệu đồng, trong đó: Năm 2016: 65.054.544 đồng; năm 2017: 110.019.018 đồng; năm 2018: 120.888.602 đồng; năm 2019: 132.037.201 đồng; năm 2020: 137.139.600 đồng; năm 2021: 115.057.800 đồng.

đầu tư công trung hạn và các khung hướng dẫn xây dựng kế hoạch hằng năm của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở ngành, địa phương đã triển khai lập kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, lập thủ tục trình thẩm định, phê duyệt dự án theo đúng quy trình quy định. Về quy trình thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm được UBND tỉnh chủ trì họp thông qua các thành viên UBND tỉnh mở rộng, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho ý kiến và được các Ban của HĐND tỉnh thẩm tra trước khi trình HĐND tỉnh thông qua. Đồng thời Tỉnh đã chỉ đạo các Sở ngành, địa phương triển khai công tác lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đầu tư được thực hiện đúng quy định.

Theo đó việc bố trí, điều chỉnh kế hoạch vốn được bảo đảm kiểm soát chặt chẽ khả năng cân đối vốn thực hiện, bố trí kế hoạch vốn tập trung hơn, có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên bố trí vốn thanh toán các công trình hoàn thành để giải quyết nợ đọng XDCB theo kế hoạch, các dự án chưa thực sự cấp thiết đều được chỉ đạo dừng triển khai để tập trung nguồn vốn thanh toán công trình hoàn thành, công trình trọng điểm.

b) Lập, thẩm định, triển khai thực hiện các dự án sử dụng vốn đầu tư công:

- *Lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư:*

Căn cứ quy định Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, Văn bản số 1101/BKHĐT-TH ngày 02/3/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn phê duyệt chủ trương và quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư công; Văn bản số 10638/BKHĐT-TH ngày 30/11/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thời gian phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu tỉnh ban hành các Quyết định để tổ chức triển khai thực hiện: Quyết định số 1577/QĐ-UBND ngày 15/7/2015 của UBND tỉnh về việc thành lập Hội đồng thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và trọng điểm nhóm C đầu tư từ nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn Trái phiếu chính phủ, vốn ngân sách địa phương, tăng thu ngân sách và vốn vay khác; số 50/2015/QĐ-UBND ngày 15/8/2015 về việc ban hành Tiêu chí dự án trọng điểm nhóm C của tỉnh và số 70/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016 - 2020.

Trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2016-2020, đồng thời thời bám sát nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, các Sở ngành, địa phương lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư trình các cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt bao gồm nhiều khâu khá chặt chẽ, theo quy định đối với các nhóm B và nhóm C trọng điểm phải thông qua Thường trực HĐND tỉnh 2 lần, một lần cho ý kiến về chủ trương đầu tư, một lần quyết định chủ trương đầu tư, và phải được Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương (sau khi Nghị định 132/2018/NĐ-CP ban hành thì chủ trương đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐND tỉnh). Thực hiện đầy đủ các quy trình thủ tục chặt chẽ như nói trên, trong giai

đoạn 2016-2021 có 214 dự án được phê duyệt chủ trương đầu tư. Trên cơ sở chủ trương đầu tư được duyệt, UBND tỉnh giao chủ đầu tư lập dự án đầu tư trình cơ quan chuyên ngành thẩm định, báo cáo UBND tỉnh phê duyệt dự án đầu tư.

Nhìn chung, các dự án đầu tư khi lập, thẩm định và phê duyệt quyết định đầu tư phù hợp với quy hoạch phát triển ngành, phù hợp với chủ trương đầu tư, mục tiêu đầu tư; tuân thủ theo các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn xây dựng được áp dụng, phù hợp với các quy định hiện hành của nhà nước, đủ điều kiện để thẩm định, phê duyệt theo quy định hiện hành.

3.2. Việc bố trí vốn đầu tư công và kết quả thực hiện giai đoạn 2016-2020:

3.2.1. Đối với giai đoạn 2016-2020

a) Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:

Tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và HĐND tỉnh giao là 8.660,434 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương 3.145,725 tỷ đồng, gồm: Vốn trung ương cân đối cho địa phương 1.490,642 tỷ đồng, vốn thu tiền sử dụng đất 573 tỷ đồng, thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2017-2020 là 353 tỷ đồng, vốn tăng thu ngân sách 729,083 tỷ đồng.

- Vốn Chương trình mục tiêu 3.958,634 tỷ đồng, gồm: Vốn trong nước 2.319,466 tỷ đồng và vốn ngoài nước 1.639,168 tỷ đồng.

- Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia (vốn đầu tư phát triển): 538,075 tỷ đồng, gồm: Chương trình mục tiêu Giảm nghèo bền vững 270,375 tỷ đồng và Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới 267,7 tỷ đồng.

- Vốn trái phiếu Chính phủ: 1.018 tỷ đồng.

b) Kế hoạch vốn đầu tư công hằng năm giai đoạn 2016-2020:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công giai đoạn 2016-2020, Trung ương đã giao hằng năm là 7.949,594 tỷ đồng, cụ thể từng nguồn vốn như sau:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương 3.088,157 tỷ đồng, đạt 98% kế hoạch trung hạn;

- Vốn Chương trình mục tiêu trong nước 1.930,468 tỷ đồng, đạt 75% kế hoạch trung hạn;

- Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia (ĐTPT): 537,075 tỷ đồng, đạt 99,8% kế hoạch trung hạn;

- Vốn trái phiếu Chính phủ: 916,2 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch trung hạn, trong đó: lĩnh vực thủy lợi: 855 tỷ đồng, kiên cố hóa trường lớp học và nhà ở công vụ giáo viên 60,2 tỷ đồng.

- Vốn ngoài nước 1.477,694 tỷ đồng, đạt 90% kế hoạch trung hạn;

Ngoài ra trong giai đoạn 2016-2020 Bộ Kế hoạch và Đầu tư giao bổ sung 1.649,973 tỷ đồng, trong đó bổ sung vốn dự phòng NSTW 902 tỷ đồng và bổ sung vốn trái phiếu Chính phủ 747,973 tỷ đồng, nâng tổng số vốn Trung ương giao hằng năm là 9.599,567 tỷ đồng, tăng 10,8% so với kế hoạch trung hạn Trung ương giao

cho tỉnh.

Tổng vốn giải ngân giai đoạn 2016-2020 là 7.301,563 tỷ đồng, đạt 91,8% kế hoạch, trong đó:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương 3.001,25 tỷ đồng, đạt 97,2% kế hoạch;
- Vốn Chương trình mục tiêu trong nước 1.925,371 tỷ đồng, đạt 99,7% kế hoạch;
- Vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia (ĐTPT): 446,060 tỷ đồng, đạt 83,1% kế hoạch;
- Vốn trái phiếu Chính phủ: 737,195 tỷ đồng, đạt 80,5% kế hoạch;
- Vốn ngoài nước 1.191,687 tỷ đồng, đạt 80,6% kế hoạch;

Ngoài ra các nguồn vốn bổ sung trong giai đoạn 2016-2020 giải ngân 1.511,113 tỷ đồng, đạt 91,6% kế hoạch.

3.2.2. Đối với giai đoạn 2021-2025

a) Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025:

Tổng vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao là 11.634,534 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương 4.800,2 tỷ đồng;
- Vốn ngân sách Trung ương 6.834,334 tỷ đồng, gồm vốn trong nước 4.724,11 tỷ đồng, vốn nước ngoài 2.110,224 tỷ đồng.

b) Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021:

Tổng vốn kế hoạch đầu tư công năm 2021 được Thủ tướng Chính phủ và HĐND tỉnh giao là 1.898,339 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương 891,793 tỷ đồng (vốn ngân sách địa phương 629,980 tỷ đồng, vốn kết dư ngân sách tỉnh 140,913 tỷ đồng, vốn vay lại 120,9 tỷ đồng);
- Vốn ngân sách trung ương trong nước 533,06 tỷ đồng;
- Vốn nước ngoài 473,486 tỷ đồng.

Tổng vốn giải ngân đến ngày 31/01/2022 là 1.754,546 tỷ đồng, đạt 92,4% kế hoạch, trong đó:

- Vốn đầu tư trong cân đối ngân sách địa phương 813,26 tỷ đồng, đạt 91,2% kế hoạch;
- Vốn ngân sách trung ương trong nước 529,943 tỷ đồng, đạt 99,4% kế hoạch;
- Vốn nước ngoài 411,343 tỷ đồng, đạt 86,9% kế hoạch.

3.2.3. Tiến độ thực hiện các công trình:

Tổng số công trình do cấp tỉnh quản lý triển khai thực hiện trong giai đoạn 2016-2021 là 140 công trình, gồm 47 công trình chuyển tiếp từ năm 2015 sang và 93 công trình khởi công mới, trong đó: nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương 72 công trình (chuyển tiếp 25 công trình, khởi công mới 47 công trình), Chương trình mục tiêu 31 công trình (chuyển tiếp 16 công trình, khởi công mới 15 công trình); vốn trái

phiếu Chính phủ 20 công trình khởi công mới, vốn ODA 17 công trình (chuyển tiếp 6 công trình, khởi công mới 11 công trình) và các công trình có quy mô nhỏ đầu tư từ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia. Đến cuối năm 2020 hoàn thành 98 công trình, đến cuối năm 2021 có thêm 14 công trình hoàn thành đưa vào sử dụng, nâng tổng số công trình hoàn thành đến cuối năm 2021 lên 112 công trình và 28 công trình chuyển tiếp sang năm 2022 là cơ bản đáp ứng theo tiến độ đề ra.

Hiệu quả đầu tư: Các công trình được triển khai đều phát huy được hiệu quả, trong đó:

- Hạ tầng giao thông: Trong giai đoạn 2016-2021 bằng nhiều nguồn vốn ngân sách nhà nước, trái phiếu Chính phủ đã đầu tư nâng cấp, xây dựng mới với hơn 87 km đường giao thông tuyến tỉnh, liên huyện; phối hợp cùng Bộ Giao thông vận tải hoàn thành trên 66 km đường giao thông thuộc dự án Cải tạo, nâng cấp quốc lộ 27 đoạn qua tỉnh, góp phần nâng mật độ giao thông đến cuối năm 2021 đạt 0,451 km/km², tạo thành mạng lưới đường bộ khá rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Đến nay hầu hết các xã đều có đường giao thông đến trung tâm xã cơ bản được lưu thông suốt quanh năm, tạo điều kiện cho lưu thông hàng hóa, đi lại của nhân dân giữa vùng đồng bằng với các vùng miền núi của tỉnh được thuận lợi hơn, giảm chi phí vận chuyển hàng hóa, góp phần giảm thiểu tình hình tai nạn giao thông.

- Hạ tầng thủy lợi: Thực hiện chủ trương ưu tiên đầu tư các công trình thủy lợi trọng điểm theo hướng đa mục tiêu, trong giai đoạn 2016-2021 đã đầu tư 3 hồ chứa nước với dung tích 304,2 triệu m³, dự kiến hoàn thành sẽ nâng tổng dung tích các hồ chứa khoảng 499 triệu m³; đầu tư đồng bộ 155,2 km kênh mương cấp II, III góp phần phát huy tốt hơn hiệu quả các hồ đập sau đầu tư; tăng thêm diện tích tưới 10.418 ha (năm 2016 tưới 34.582 ha), nâng tổng số diện tích được chủ động tưới đến cuối năm 2021 trên 50.275 ha, đạt tỷ lệ 60%; đầu tư hoàn thành trên 3,6 km đê, kè chống sạt lở ở vùng xung yếu, ven biển, ven sông.

- Hạ tầng giáo dục và đào tạo: Đã đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa 752 phòng học, dự kiến đến cuối năm 2021 có 116/216 trường phổ thông đạt chuẩn QG, đạt 53,7%, riêng mầm non có 23/90 trường, đạt 25,6%. Đến nay các xã, phường, thị trấn đều đã có trường mầm non và có từ 1 đến 2 trường tiểu học; hệ thống trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông cơ bản đáp ứng được yêu cầu; xã hội hóa về giáo dục có chuyển biến tích cực.

- Hạ tầng y tế: Đầu tư nâng cấp bệnh viện đa khoa tỉnh lên quy mô 1.000 giường, trang thiết bị cho các bệnh viện tuyến tỉnh và huyện, nâng cấp các Trạm y tế xã, các phòng khám đa khoa khu vực, nhằm đáp ứng tốt hơn nhu cầu khám và điều trị bệnh tại chỗ cho nhân dân. Dự kiến đến cuối năm 2021 có 61 xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; có 29,9 giường bệnh/10.000 dân.

3.3. Về kết quả thực hiện công tác đấu thầu giai đoạn 2016-2021

Hàng năm, trên cơ sở báo cáo của các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, các Ban Quản lý dự án và chủ đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo quy định. Trong giai đoạn 2016-2021 trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện 13.151 gói thầu (phi tư vấn, tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp), với tổng giá trị gói

thầu là 13.598.500 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 12.748.563 triệu đồng, tiết kiệm được 849.937 triệu đồng (tỷ lệ tiết kiệm bình quân là 6,25 %) ¹⁵.

3.4. Đối với công tác thu hút đầu tư các thành phần kinh tế:

Thực hiện Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong giai đoạn 2016-2021 Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh ban hành 04 văn bản ¹⁶ quy định về lựa chọn nhà đầu tư, bảo đảm thực hiện dự án đầu tư, cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính và quy định về quản lý và thực hiện các dự án Khu đô thị mới, khu dân cư để triển khai thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tham mưu UBND tỉnh cấp Quyết định chủ trương đầu tư cho 217 dự án với tổng vốn 114.970 tỷ đồng; trong đó:

(1) *Lĩnh vực năng lượng tái tạo (không bao gồm thủy điện):* Có 48 dự án với tổng vốn đăng ký 90.331,9 tỷ đồng. Trong đó, có 33 dự án đã đưa vào hoạt động, 11 dự án đang triển khai thi công, 4 dự án đang hoàn tất thủ tục đầu tư.

(2) *Lĩnh vực du lịch, thương mại, dịch vụ:* Có 63 dự án với tổng vốn đăng ký 16.480,7 tỷ đồng. Trong đó, có 32 dự án đã đưa vào hoạt động; 08 dự án đang triển khai thi công và 23 dự án đang hoàn tất thủ tục đầu tư.

(3) *Lĩnh vực nông nghiệp:* Có 28 dự án với tổng vốn đăng ký 1.628 tỷ đồng. Trong đó, có 15 dự án đã đưa vào hoạt động, 5 dự án đang triển khai và 8 dự án đang hoàn tất thủ tục đầu tư.

(4) *Lĩnh vực khoáng sản:* Có 27 dự án với tổng vốn đăng ký 850,5 tỷ đồng. Trong đó, có 16 dự án đã đưa vào hoạt động; 04 dự án đã triển khai thi công và 07 dự án đang hoàn tất thủ tục đầu tư.

(5) *Lĩnh vực công nghiệp, xây dựng:* Có 45 dự án với tổng vốn đăng ký 5.378,8 tỷ đồng. Trong đó, có 18 dự án đã đi vào hoạt động; 8 dự án đang triển khai thi công và 19 dự án đang hoàn tất các thủ tục đầu tư.

(6) *Lĩnh vực xã hội hóa:* Có 06 dự án với tổng vốn đăng ký 300,4 tỷ đồng. Trong đó, 02 dự án đã đi vào hoạt động, 01 dự án đang triển khai thi công và 03 dự án

¹⁵ Năm 2016: trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện 2.529 gói thầu, với tổng giá trị gói thầu là 2.260.731 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 2.009.970 triệu đồng, tiết kiệm được 250.761 triệu đồng (tỷ lệ tiết kiệm 11,09%). Năm 2017: trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện 1.586 gói thầu, với tổng giá trị gói thầu là 1.390.125 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 1.323.502 triệu đồng, tiết kiệm được 66.623 triệu đồng (tỷ lệ tiết kiệm 4,79%). Năm 2018: trên địa bàn tỉnh đã triển khai thực hiện 1.528 gói thầu, tổng giá trị gói thầu là 2.166.040 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 2.071.700 triệu đồng, tiết kiệm được 94.340 triệu đồng (tỷ lệ tiết kiệm 4,36%). Năm 2019: trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 2.053 gói thầu, với tổng giá trị gói thầu là 2.301.433 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 2.180.730 triệu đồng, tiết kiệm được 120.756 triệu đồng (tỷ lệ tiết kiệm 5,24%). Năm 2020: trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 2.657 gói thầu (tư vấn, phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp), với tổng giá trị gói thầu là 2.835.988 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 2.621.724 triệu đồng, tiết kiệm được 214.264 triệu đồng (tỷ lệ tiết kiệm 7,56%). Năm 2021: trên địa bàn tỉnh đã thực hiện 2.798 gói thầu, với tổng giá trị gói thầu là 2.644.182 triệu đồng, tổng giá trị trúng thầu 2.540.884 triệu đồng, tiết kiệm được 103.298 triệu đồng (tỷ lệ tiết kiệm 3,91%).

¹⁶ (1) Quyết định số 60/2021/QĐ-UBND ngày 06/9/2021 Quy định một số nội dung về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; (2) Quyết định số 45/2021/QĐ-UBND ngày 05/8/2021 Quy định nghĩa vụ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh; (3) Quyết định số 674/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 Quy định cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư dự án từ nguồn vốn các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh; (4) Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 Quy định một số nội dung về quản lý và thực hiện các dự án Khu đô thị mới, khu dân cư trên địa bàn tỉnh.

đang hoàn tất thủ tục đầu tư.

Trong quá trình thẩm định, các dự án Sở Kế hoạch và Đầu tư đều tổ chức lấy ý kiến thẩm định các Sở, ban, ngành liên quan và giải quyết hồ sơ dự án theo Quyết định số 674/2021/QĐ-UBND ngày 27/10/2021 của UBND tỉnh Quy định cơ chế phối hợp trong giải quyết thủ tục hành chính về đầu tư (trước đây là Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của UBND tỉnh).

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh, thời gian qua Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức kiểm tra 78 dự án và giám sát 33 dự án. Qua kiểm tra đã hướng dẫn, nhắc nhở các nhà đầu tư khắc phục những thiếu sót, hạn chế và nhận thức rõ hơn trách nhiệm của nhà đầu tư trong việc tuân thủ các quy định của Luật đầu tư và quy định của pháp luật khác có liên quan, củng cố hồ sơ để xử lý các dự án chậm tiến độ. Tính từ năm 2016 đến nay, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh thu hồi giấy chứng nhận đăng ký đầu tư 43 dự án và hủy chủ trương 15 dự án.

(Đính kèm Phụ lục 6)

4. Trong quản lý, sử dụng vốn ngân sách nhà nước các chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG)

- Về ban hành các văn bản chỉ đạo điều hành thực hiện CTMTQG: Trong giai đoạn 2016-2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu trình HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành 22 văn bản (04 Nghị quyết HĐND tỉnh, 18 Quyết định UBND tỉnh) để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Công tác THTK, CLP trong quản lý, sử dụng các nguồn vốn:

+ Đối với nguồn vốn ngân sách Nhà nước thực hiện các CTMTQG giai đoạn 2016-2021:

Ngay sau khi Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương ban hành, Sở đã kịp thời tham mưu trình UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn CTMTQG, tổng vốn đã giao cả giai đoạn (vốn đầu tư phát triển) là 538.075 triệu đồng, gồm: CTMTQG Giảm nghèo bền vững 270.375 triệu đồng và CTMTQG nông thôn mới 267.700 triệu đồng.

Trên cơ sở mức vốn được Trung ương giao, căn cứ các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ tại các Quyết định số 12/2017/QĐ-TTg ngày 22/4/2017, Quyết định số 48/2016/QĐ-TTg ngày 31/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và trên cơ sở đề xuất danh mục đầu tư của địa phương, Tỉnh giao cơ quan chủ Chương trình xây dựng phương án phân bổ thông qua các cuộc họp UBND tỉnh mở rộng, báo cáo Tỉnh ủy xem xét cho ý kiến trước khi trình HĐND tỉnh thông qua ban hành Nghị quyết. Trên cơ sở Nghị quyết của HĐND tỉnh, UBND Tỉnh ban hành quyết định phân bổ Kế hoạch vốn cho từng ngành, địa phương theo đúng đối tượng, nội dung đầu tư của Chương trình. Căn cứ vào kế hoạch vốn được giao, các ngành, địa phương có trách nhiệm phân khai chi tiết kế hoạch vốn từng dự án đến từng xã để triển khai thực hiện theo đúng quy định của Nhà nước.

Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện, Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, thường xuyên đôn đốc, đánh giá, kiểm tra, giám sát nhiệm vụ đã giao, trong đó xác định đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

+ Đối với nguồn vốn viện trợ:

. Năm 2016 thông qua dự án Bạn hữu trẻ em do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc UNICEF và Quỹ Dân số Liên hợp quốc UNFPA tài trợ, đã hỗ trợ Tỉnh 9.841 triệu đồng để triển khai các hoạt động về nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ các Sở, ngành về lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép, ưu tiên vấn đề trẻ em và phụ nữ; chăm sóc trẻ em trên các lĩnh vực giáo dục, y tế, dinh dưỡng, bảo vệ trẻ em, đặc biệt là trẻ em miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số....

. Giai đoạn 2017-2021 thông qua dự án Giảm nhẹ rủi ro thiên tai lấy trẻ em làm trung tâm do Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc UNICEF tài trợ đã hỗ trợ Tỉnh 9.894 triệu đồng để thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật về tăng cường năng lực trong việc lập kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội có lồng ghép vấn đề trẻ em, nâng cao năng lực lồng ghép các nội dung về giảm nhẹ rủi ro thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu lấy trẻ em làm trung tâm vào kế hoạch ngành giáo dục, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học; nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em và các giải pháp ứng phó với vấn đề bảo vệ trẻ em trong trường hợp khẩn cấp.

* Kết quả đạt được

- Công tác giao kế hoạch vốn đầu tư được thực hiện đúng quy trình, đúng quy định về thủ tục đầu tư và thực hiện giao ngay khi được Trung ương phân bổ. Kế hoạch vốn bố trí có trọng tâm, trọng điểm hơn, ưu tiên vốn thanh toán các công trình hoàn thành, hạn chế tối đa các dự án mới. Các công trình được triển khai trong giai đoạn 2016-2020 đều phát huy được hiệu quả, không có công trình nào đã hoàn thành nhưng không đưa vào sử dụng hoặc dừng thi công dở dang.

- Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo các Bộ ngành Trung ương về tình hình thực hiện dự án, tiếp quản và xác nhận vốn viện trợ ODA theo quy định; hướng dẫn các đơn vị triển khai thực hiện nghiêm các quy định từ khâu xây dựng kế hoạch, tạm ứng, quyết toán kinh phí, lưu giữ hồ sơ chứng từ, hoàn thuế, lãi ngân hàng. Kinh phí viện trợ được quản lý chặt chẽ, hàng tháng, hàng quý được kiểm tra và đối chiếu với Nhà tài trợ; hàng năm đều được Nhà tài trợ kiểm toán, kiểm tra từng chứng từ cụ thể của từng hoạt động và được đánh giá tốt, kiểm soát tài chính chặt chẽ.

(Đính kèm Phụ lục 7, 8)

5. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định của pháp luật. Đến nay, Sở chưa có trường hợp nào vi phạm trong việc quản lý, sử dụng tài sản công.

(Đính kèm Phụ lục 9)

6. Trong quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động

- Về kiện toàn sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC theo tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm theo Kế hoạch số 92-KH/TU ngày 21/02/2018; Chương trình hành động số 181-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Tỉnh ủy: Sở Kế hoạch và Đầu tư được UBND tỉnh phê duyệt Đề án tổ chức lại Sở Kế hoạch và Đầu tư (Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 21/5/2021) và Quy định, chức năng, nhiệm vụ,

quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở (Quyết định số 26/2021/QĐ-UBND ngày 11/6/2021).

Đối với Văn phòng Phát triển kinh tế: Thực hiện đúng chủ trương về tinh gọn tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII). Hiện nay, tỉnh Ninh Thuận đang tham mưu cấp có thẩm quyền tổ chức lại 3 đơn vị gồm Văn phòng Phát triển kinh tế, Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại tỉnh và Trung tâm Thông tin xúc tiến du lịch tỉnh thành Trung tâm Xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch tỉnh Ninh Thuận.

- Quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động; việc sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

(Đính kèm Phụ lục 10)

7. Trong quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên; Quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư; với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Sở không trực tiếp quản lý các lĩnh vực này.

8. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

Với chức năng, nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư chỉ thực hiện cấp đăng ký doanh nghiệp và quản lý doanh nghiệp sau đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; không trực tiếp quản lý các hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh. Do đó, việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính.

9. Việc thực hiện công khai các lĩnh vực, hoạt động quy định tại Điều 5 Luật THTK, CLP năm 2013

Các lĩnh vực hoạt động và tham mưu triển khai thực hiện thuộc phạm vi của Sở Kế hoạch và Đầu tư đều thực hiện công khai theo quy trình, quy định Điều 5 Luật THTK, CLP năm 2013.

10. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán việc THTK, CLP

Trong giai đoạn 2016-2021, Sở không tổ chức cuộc thanh tra chuyên đề về THTK, CLP. Tuy nhiên, trong giai đoạn này, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành 50 cuộc thanh tra chuyên ngành và đã ban hành Kết luận thanh tra¹⁷. Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra liên quan các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định tại Giấy CNĐKĐT và Luật Đầu tư; đã phát hiện 26 trường hợp vi phạm và đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 380 triệu đồng, Giám đốc Sở ban hành Quyết định thu hồi 11 Giấy CNĐKĐT, Trưởng phòng Đăng ký kinh doanh đã thực hiện thu hồi

¹⁷ Gồm: 47 cuộc thanh tra các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc chấp hành các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư và Luật Đầu tư; 02 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật Đầu tư tại các Sở: Khoa học và Công nghệ và Giáo dục và Đào tạo; 01 cuộc thanh tra tại phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở về việc áp dụng pháp luật trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

05 Giấy CNĐKDN. Đối với 02 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của Luật Đấu thầu tại các Sở nói trên và 01 cuộc thanh tra trách nhiệm tại phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở, kết quả: chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nhìn chung, hầu hết các kiến nghị đã được đơn vị nghiêm túc chấp hành; qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành của Lãnh đạo Sở đối với cơ quan.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, XÁC ĐỊNH NGUYÊN NHÂN, CHỈ RÕ TRÁCH NHIỆM TRONG VIỆC BAN HÀNH VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN; THTK, CLP.

1. Nhận xét, đánh giá

Nhìn chung, công tác PCTN và THTK, CLP tại Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có chuyển biến tích cực, nhận thức và hành động của CBCCVC về THTK, CLP từng bước được nâng cao và xem đây là nhiệm vụ trọng tâm để thúc đẩy hoàn thành nhiệm vụ chính trị được giao. Trong tham mưu đề xuất, đã vận dụng, cụ thể hóa và triển khai thực hiện kịp thời các Chỉ thị, Kế hoạch của cấp trên và các biện pháp về PCTN, THTK, CLP ngày càng được quan tâm chú trọng chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ nhằm phòng ngừa, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng tham nhũng, lãng phí góp phần nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng các nguồn vốn ngân sách nhà nước; đưa các nội dung công tác này vào xây dựng tiêu chí thi đua của cơ quan; nội bộ đoàn kết, nỗ lực hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Đạt được kết quả trên, là nhờ sự quan tâm chỉ đạo kịp thời, có hiệu quả của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Ban Thường vụ Đảng ủy và Ban Giám đốc đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; hầu hết CBCCVC cơ quan đã nêu cao tinh tiên phong gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN và THTK, CLP. Thực hiện tốt việc báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất theo chuyên đề về công tác PCTN và THTK, CLP. Kết quả về PCTN và THTK, CLP ở Sở Kế hoạch và Đầu tư trong thời gian qua, chưa có vụ án, vụ việc nào liên quan tham nhũng, lãng phí phải đưa vào danh sách chỉ đạo xử lý và không có trường hợp nào nổi cộm cần xử lý.

2. Hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

- Do Khối lượng công việc Tỉnh ngày càng nhiều, đòi hỏi phải khẩn trương, có thời điểm cùng lúc triển khai nhiều nhiệm vụ lớn, quan trọng của Tỉnh; nhất là những năm đầu triển khai Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ lần thứ XIII và XIV,... trong khi đó Lãnh đạo Sở trong thời gian qua còn thiếu, sắp xếp tổ chức lại bộ máy của Sở, một số ít cán bộ công chức trình độ năng lực trong một số lĩnh vực còn hạn chế nên dẫn đến chất lượng tham mưu chưa đảm bảo yêu cầu để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tình hình mới. Đồng thời, thời gian dịch bệnh Covid-19 phức tạp xảy ra nên cũng ảnh hưởng và hạn chế trong việc tập trung tổ chức các lớp tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN và THTK, CLP.

- Công tác luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác gặp nhiều khó khăn do tính đặc thù của Ngành kế hoạch và đầu tư.

- Công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề về công tác PCTN và THTK, CLP

chưa được thường xuyên.

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

- Quán triệt đầy đủ, triển khai thực hiện kịp thời, nghiêm túc đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của nhà nước về công tác PCTN và THPTK, CLP; làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

- Công tác PCTN và THPTK, CLP được chỉ đạo thường xuyên, liên tục, gắn với triển khai thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao của từng phòng, đơn vị, cá nhân; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc phòng ngừa, phát hiện xử lý cán bộ, đảng viên, viên chức và người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, lãng phí trong cơ quan.

- Tiếp tục nâng cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp PCTN và THPTK, CLP. Đổi mới phương thức triển khai thực hiện và tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về PCTN và THPTK, CLP.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

Trên đây là báo cáo “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016 - 2021” tại Sở Kế hoạch và Đầu tư và báo cáo Đoàn Giám sát-HĐND tỉnh theo quy định./.

(Đính kèm 10 Phụ lục chi tiết)

Nơi nhận:

- Đoàn Giám sát-HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Ninh Thuận